**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẶN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Trường Trung học cơ sở Hưng Thạnh

 1. Tôi ghi tên dưới đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số****TT** | **Họ và tên** | **Ngày tháng năm sinh** | **Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)** | **Chức danh** | **Trình độ chuyên môn** | Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có) |
| 1 | Đinh Thị Ngọc Tuyết | 01/01/1984 | Trường THCS Hưng Thạnh | GV | Đại học sư phạm Địa lí |  |

2. Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến: “Một số biện pháp rèn kỹ năng phát huy năng lực của sọc sinh trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn Địa lí lớp 9 ở trường Trung học cơ sở Hưng Thạnh”

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):

 4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục

 5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: Ngày 29/09/năm 2023

 6. Mô tả bản chất của sáng kiến:

 *6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:*

 Môn địa lí chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế về việc lựa chọn ngành nghề trong tương lai, hoặc lựa chọn được rất ít ngành nghề, do đó cơ hội việc làm trong tương lai cũng khó khăn hơn các ngành khác. Vì vậy, số lượng học sinh đăng kí học bồi dưỡng môn địa lí trung bình mỗi năm khoảng 03 học sinh/năm, với số lượng này là quá ít so với trường.

Nhiều phụ huynh thấy con em mình tham gia học bồi dưỡng môn địa lí cũng lấy làm khó chịu, thậm chí tỏ thái độ không đồng tình. Bên cạnh đó, vẫn còn một số học sinh coi môn địa lí là môn học phụ, nên chưa đầu tư nhiều thời gian và công sức. Vì vậy, học sinh chưa chú tâm trong việc rèn luyện các kĩ năng thực hành cũng như cách làm bài, nên thường mắc phải những lỗi sau:

- Tính tỉ lệ bản đồ, học sinh thường đổi nhầm đơn vị dẫn đến kết quả sai. Một bài tập thực hành vẽ biểu đồ có yêu cầu phải xử lí số liệu, thì một số em thực hiện vẫn còn chậm, mất nhiều thời gian. Từ đó cũng ảnh hưởng nhiều tới thời gian hoàn thành bài thi của học sinh.

- Khi gặp câu hỏi về khai thác nội dung trong Atlat Địa lí Việt Nam, một số học sinh không nắm được quy trình, các bước khai thác kiến thức từ Atlat.

- Khi phân tích bảng số liệu, học sinh chỉ nhận xét và phân tích một cách sơ sài, thiếu phần dẫn chứng số liệu, vì vậy không được điểm tối đa.

- Khi vẽ biểu đồ, học sinh thường mắc vào những lỗi sau: vẽ không đúng biểu đồ, hoặc vẽ đúng biểu đồ nhưng chia tỉ lệ chưa chính xác, khoảng cách giữa các năm chia không đều, kí hiệu không rõ ràng, hoặc nhầm lẫn các kí hiệu này với kí hiệu khác, quên ghi đơn vị, quên ghi tên biểu đồ… Những lỗi này cũng làm mất đi một phần điểm của học sinh.

Sự “lên ngôi” của các ngành kinh tế, khoa học kĩ thuật, công nghệ với khả năng tìm kiếm cơ hội việc làm nhiều hơn, thu nhập cao hơn đã đẩy các ngành khoa học xã hội xuống hàng thứ yếu. Trong nhà trường các môn xã hội trong đó có môn địa lí, bị coi là môn “phụ” bố trí ít tiết giảng dạy, coi nhẹ trong đánh giá kết quả. Do đó, học sinh cũng ít đầu tư cho các môn học xã hội.

Môn địa lí thường phải học nhiều, viết nhiều, phải có trí nhớ tốt và cần đầu tư nhiều thời gian. Vì vậy các em đã hình thành sẵn trong đầu những suy nghĩ sợ môn địa lí là do ngán học bài.

Một số phụ huynh nghĩ rằng các môn toán, lý, hóa quan trọng hơn và cần thiết hơn nên họ khuyến khích con em mình chỉ cần chú trọng vào các môn tự nhiên còn các môn còn lại có thể lơ là. Thực tế trong nhiều gia đình, phụ huynh chỉ nhắc nhở con em mình làm bài tập toán, lý, hóa chưa? Chứ mấy ai nhắc học địa lí, lịch sử, giáo dục công dân. Vì đối với họ, các môn khoa học tự nhiên có thể giúp con họ dễ dàng tìm được việc làm hơn trong tương lai.

 ***b) Nêu, phân tích rõ những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của giải pháp kỹ thuật hoặc giải pháp tổ chức sản xuất, công tác, tác nghiệp hiện đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc trong lĩnh vực công tác mình đảm nhiệm và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó.***

**\* Ưu điểm:**

 Đề tài là sáng kiến áp dụng những biện pháp tối ưu rèn cho học sinh những kỹ năng nhằm phát huy năng lực cho các em trong quá trình bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 môn Địa lí.

 Đối với học sinh đại trà ở lớp 9, với những biện pháp này, tôi cũng đã rèn cho các em các kỹ năng phát huy năng lực của mình trong học tập.

Nhìn chung, đề tài này có thể áp dụng hiệu quả rèn kỹ năng cho cả hai đối tượng và nó tạo tiền đề cho các em học tốt hơn môn Địa lí ở cấp Trung học phổ thông.

**\*Hạn chế:**

Thực tế trong những năm qua, tôi nhận thấy học sinh còn thiếu nhiều các kỹ năng phát huy năng lực của bản thân. Đồng thời trong quá trình học cũng như làm bài kiểm tra, các em chưa có các kỹ năng lĩnh hội tri thức và vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn… Chính vì vậy, bài làm của các em điểm số chưa cao, còn nhiều hạn chế khi vận dụng các kỹ năng trong học tập.

*6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến: (Nêu rõ các nội dung sau)*

 *a) Mục đích của giải pháp;*

Đề tài “Một số biện pháp rèn kỹ năng phát huy năng lực của sọc sinh trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn Địa lí lớp 9 ở trường Trung học cơ sở Hưng Thạnh”**.** Tạo tiền đề cho các em học tốt hơn Địa lí ở cấp THPT. Đó cũng là mục đích để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 trong thời gian tiếp theo của bản thân.

***b) Tính mới của giải pháp (đối với giải pháp mới hoàn toàn) hoặc những điểm khác biệt, tỉnh mới của các giải pháp so với các giải pháp đã biết (đối với các giải pháp có sự cải tiến đối với các giải pháp đã có).***

 Sáng kiến này là một trong những biện pháp được áp dụng phù hợp với định hướng phát triển năng lực của học sinh trong quá trình tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi môn Địa lí lớp 9 cũng như cấp Trung học phổ thông hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông 2018. Từ đó, giáo viên có thể đánh giá bài làm của học sinh một cách chặt chẽ hơn, toàn diện hơn qua từng nội dung của bảng khảo sát trước khi áp dụng sáng kiến. Qua những biện pháp của sáng kiến sẽ cho ra kết quả cơ bản nhất sau khi áp dụng sáng kiến này trong quá trình bồi dưỡng.

 **Những biện pháp áp dụng của đề tài:**

***1. Rèn kĩ năng tính toán***

Đây là kĩ năng cần thiết và phổ biến nên đối với học sinh giỏi phải thành thạo kĩ năng này. Các nội dung thường gặp: tính tỉ lệ bản đồ, mật độ dân số, bình quân lương thực theo đầu người, bình quân đất nông nghiệp theo đầu người, năng suất lúa… Hoặc xử lí bảng số liệu để vẽ biểu đồ và nhận xét. Trong quá trình bồi dưỡng, giáo viên cần nhắc nhở học sinh chú ý đến đơn vị. *Ví dụ:* mật độ dân số (người/km2), bình quân lương thực theo đầu người (kg/người), năng suất lúa (tạ/ha)…

 Để có kĩ năng tính toán, học sinh cần nắm vững các công thức, biến đổi các công thức. Một số công thức thường gặp:

- Khoảng cách thực địa = tỉ lệ bản đồ x khoảng cách trên bản đồ

- Chênh lệch độ cao = (chênh lệch nhiệt độ x 100) : 0,6

- Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên (%) = (tỉ suất sinh – tỉ suất tử) : 10

- Mật độ dân số (người/km2) = dân số : diện tích

- Bình quân đất nông nghiệp theo đầu người (ha/người) = diện tích đất nông nghiệp : dân số

- Bình quân lương thực theo đầu người (kg/người) = (sản lượng : dân số) x 1000

- Năng suất lúa (tạ/ha) = (sản lượng : diện tích) x 10

***2. Kĩ năng sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam***

Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh tìm hiểu và nắm vững các quy ước ở mục kí hiệu chung ngay từ trang đầu tiên của Atlat, các bảng chú giải trong từng trang Atlat để có thể đọc nhanh, đúng bản đồ, biểu đồ và từ đó phân tích chính xác hơn. Khi bồi dưỡng cho học sinh về địa lí của một ngành kinh tế hay một vùng kinh tế nào đó, học sinh không thể học thuộc lòng một cách “máy móc” các số liệu hay đọc “thao thao” về sự phân bố, mà bắt buộc học sinh phải khai thác kiến thức từ Atlat kết hợp với các thao tác tư duy đồng thời phải nắm được mối liên hệ lôgic của chúng.

Các bước làm bài thi khi gặp câu hỏi về khai thác nội dung trong Atlat:

- Bước 1: Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài.

- Bước 2: Xác định trang hoặc một số trang Atlat cần dùng để giải quyết yêu cầu của đề bài.

- Bước 3: Xác định kĩ năng làm việc với bản đồ nào để phù hợp với yêu cầu của đề bài (kĩ năng nhận biết, đọc tên các đối tượng địa lí, kĩ năng xác định mối quan hệ tương hỗ, mối liên hệ không gian,…).

- Bước 4: Tiến hành khai thác Atlat, thực hiện tổng hợp nội dung khai thác được từ bản đồ, kết hợp kiến thức đã học để trình bày khoa học đúng trọng tâm vào bài thi.

***3. Rèn kĩ năng phân tích bảng số liệu***

Trong đề thi học sinh giỏi thường có câu hỏi phân tích bảng số liệu, bởi biết dựa vào bảng số liệu để tìm thông tin địa lí là một trong những kĩ năng quan trọng trong học tập và nghiên cứu địa lí. Loại câu hỏi yêu cầu phân tích bảng số liệu thống kê cho phép đánh giá được mức độ am hiểu, vận dụng kiến thức của người học vào các trường hợp cụ thể, đánh giá được kĩ năng chọn lọc, xác định kiến thức địa lí.

Để học sinh nhận xét đúng và đủ ý theo yêu cầu của đề bài, giáo viên hướng dẫn học sinh khi phân tích bảng số liệu, cần thực hiện lần lượt theo các bước sau:

- Bước 1: Xác định yêu cầu của câu hỏi trong đề bài để xác định mục đích làm việc với bảng số liệu.

- Bước 2: So sánh các số liệu theo cột dọc và hàng ngang với một trình tự hợp lí, cụ thể: nhận xét sự thay đổi của đối tượng địa lí theo thời gian thì so sánh số liệu của các mốc thời gian đầu và cuối của bảng, các mốc thời gian liền kề nhau theo thứ tự, các mốc có tính đột biến. Đối với lãnh thổ, cần lưu ý so sánh các đối tượng địa lí của lãnh thổ lớn với nhau, các lãnh thổ nhỏ với nhau và ngược lại. Khi nhận xét cơ cấu mà số liệu trong bảng là các số liệu tuyệt đối (*ví dụ*: triệu tấn, triệu người, nghìn ha,…) mà đề thi lại yêu cầu nhận xét cơ cấu thì phải xử lí số liệu sang số liệu tương đối (%).

- Bước 3: Nhận xét phải theo trình tự từ khái quát đến cụ thể, từ cái chung đến cái riêng, từ cao xuống thấp,… bám sát yêu cầu của câu hỏi và kết quả xử lí số liệu. Mỗi nhận xét, học sinh đều phải có dẫn chứng số liệu cụ thể để tăng tính thuyết phục.

- Bước 4: Giải thích được nguyên nhân của các hiện tượng địa lí có trong bảng số liệu. Để giải thích, học sinh cần nắm được các mối quan hệ nhân quả giữa các sự vật hiện tượng địa lí, mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên với dân số, giữa tự nhiên với dân cư và kinh tế - xã hội…

***4. Rèn kĩ năng vẽ biểu đồ***

Đối với học sinh giỏi thì yêu cầu về mức độ tư duy có cao hơn học sinh bình thường, do đó trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh đề bài thường yêu cầu: “hãy vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện…”, hay “hãy vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện…”. Ở đây, đề bài không nói rõ dạng biểu đồ cần vẽ, mà các dạng biểu đồ rất phong phú, đa dạng, mỗi loại biểu đồ có thể được dùng để biểu hiện nhiều mục đích khác nhau. Vì vậy, khi vẽ biểu đồ, việc đầu tiên là phải đọc kĩ đề bài để tìm hiểu mục đích thể hiện trên biểu đồ. Sau đó, căn cứ vào mục đích đã được xác định để lựa chọn loại biểu đồ thích hợp nhất.

Biểu đồ hình tròn được dùng để thể hiện cơ cấu các thành phần trong một tổng thể. Biểu đồ đường biểu diễn dùng để thể hiện tiến trình phát triển, sự biến thiên của các đối tượng qua thời gian. Biểu đồ miền thể hiện được cả cơ cấu và động thái phát triển của các đối tượng, thường sử dụng khi chuỗi số liệu là nhiều năm,… Nếu yêu cầu của đề có cụm từ: hãy vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện “sự phát triển”, “tăng trưởng”, “tốc độ tăng”… thì vẽ biểu đồ đường. Nếu yêu cầu của đề có cụm từ: “cơ cấu” liên quan đến biểu đồ tròn, “chuyển dịch cơ cấu” liên quan đến biểu đồ miền.

***c) Ưu, nhược, điểm của giải pháp mới:* Trình bày rõ những ưu điểm và nhược điểm (nếu có) của giải pháp mới.**

 **\*Ưu điểm:**

 Phát huy được nhiều kỹ năng cho học sinh khi làm bài Địa lí. Tạo sự hứng thú cho các em khi tiếp cận với các dạng đề thi học sinh giỏi.

 **\*Hạn chế:**

Với đề tài này **c**hỉ áp dụng cho công tác Bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 môn Địa lí. Còn đối với học sinh đại trà còn gặp khó khăn do kỹ năng, kiến thức còn hạn chế.

**7. Khả năng áp dụng của giải pháp: Trình bày về khả năng áp dụng vào thực tế của giải pháp tạo ra; có thể áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào.**

 Áp dụng trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn Địa lí lớp 9 tại Trường THCS Hưng Thạnh. Có thể nhân rộng sáng kiến ra các trường THCS khác trong huyện.

**8. Hiệu quả, lơi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp: theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã áp dụng sáng kiến (nếu có); và theo ý kiến của tác giả sáng kiến.**

Qua quá trình bồi dưỡng, tôi nhận thấy kết quả thực tế có sự khác biệt rõ về việc áp dụng các phương pháp vào đề tài và điều đó được thể hiện ở bảng số liệu như sau:

Kết quả thi học sinh giỏi môn địa lí từ các năm học như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số** **học sinh****dự thi** | **Cấp** **dự thi** | **KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC** | **Số** **học sinh****đạt giải** | **Tỷ lệ** |
| **Giải nhất** | **Giải nhì** | **Giải** **ba** | **Giải KK** |  |  |
| 2023-2024 | 03 | Huyện |  | 01 |  | 02 | 03 | 100% |
| **02** | **Tỉnh** |  | **01** | **01** |  | **02** | **100%** |

Bảng số liệu kết quả học sinh giỏi ở trên là một minh chứng cụ thể để thấy rõ lợi ích và hiệu quả to lớn của việc rèn luyện kĩ năng thực hành cho học sinh giỏi môn địa lí ở trường.

 **9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có);** Không

 **10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến;**

 - Nguồn tài liệu thu thập được qua nhiều năm bồi dưỡng ( Gồm lưu trữ các đề của các cấp thi ở nhiều năm và tài liệu đúc rút kinh nghiệm của giáo viên).

 - Nguồn tài liệu chuyên đề thu thập được từ đồng nghiệp cấp trung học phổ thông trong huyện.

**11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả;**

- Sáng kiến có hiệu quả khi áp dụng những biện pháp trong quá trình bồi dưỡng học sinh giỏi môn Địa lí ở cấp huyện và cấp tỉnh năm học 2023- 2024 như sau:

**- Kết quả:**

 + Thi cấp huyện 3 học sinh ( Đạt 100%) 1 giải Nhì, 2 giải Khuyến khích.

 + Thi cấp tỉnh 2 học sinh ( đạt 100%): Đạt 1 giải Nhì, 1 giải Ba

 **Kết luận:** Đề tài mang lại lợi ích thiết thực khi đã đóng góp một phần chung trong công tác chuyên môn đào tạo mũi nhọn cho đối tượng học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh trong năm học 2023- 2024.

 - **Về hiệu quả kinh tế**:

 Nâng cao được chất lượng sản phẩm khi có đối tượng học sinh đạt giải cấp huyện (1 giải Nhì, 2 giải khuyến khích) và tham gia đóng góp chất lượng sản phẩm cho đội tuyển cấp tỉnh ( 2/10 học sinh của đội tuyển; đạt 100% : 1 giải Nhì, 1 giải Ba). Thống kê đội tuyển học sinh giỏi môn Địa lí ( 10 học sinh) tham gia thi cấp tỉnh: Đạt 9/10 học sinh, chiếm 90% chất lượng học sinh đạt giải cấp tỉnh ( Gồm Trường THCS TTMA 02 học sinh (2 giải Ba); THCS Mỹ Quý 01 học sinh (1 giải KK) THCS Mỹ An (1 giải Ba) ; THCS Trường Xuân 3 học sinh (1 giải Nhì, 1 giải Ba, 1 giải KK); THCS Hưng Thạnh 02 học sinh (1 gải Nhì, 1 giải Ba). Đề tài bồi dưỡng cũng đã đóng góp 02 sản phẩm 1 giải Ba, 1 giải Nhì cấp tỉnh cho đội tuyển . Đề tài đã nâng cao hiệu quả trong chuyên môn bồi dưỡng học sinh giỏi, góp phần chung trong thi đua mảng phong trào chuyên môn của huyện Tháp Mười năm học 2023- 2024.

**-Về lợi ích xã hội**:

 Góp phần cải thiện chung cho đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 của huyện trong kì thi tuyển chọn học sinh giỏi môn Địa lí. Đồng thời tạo tiền đề nâng cao chất lượng học tập đại trà môn Địa lí ở cấp trung học phổ thông.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  *Tháp Mười, ngày 22 tháng 04 năm 2024* **NGƯỜI NỘP ĐƠN** *(Ký và ghi rõ họ tên)***Đinh Thị Ngọc Tuyết** |